

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Thẩm phán: Ông Chu Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Mai;
2. Ông Bùi Văn Tiến;
3. Ông Phạm Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Giàng A V** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1969, tại huyện K, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT: Thôn K1, xã C1, huyện C, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Con ông Giàng A C và bà Thào Thị D.

Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo có vợ là Vàng Thị M và có hai con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2021, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Trường S – Luật sư, Công ty luật hợp danh V1, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

Bị hại: Chị Sùng Thị M (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Giàng A D. (là con đẻ của bị hại);
- Anh Giàng A S. (là con đẻ của bị hại)
- Ông Giàng A C2. (là chồng của bị hại)

Đều trú tại: Thôn K1, xã C, huyện C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện bị hại: Anh Giàng A D. (Có mặt).

Người phiên dịch: Bà Giàng Thị P. Trú tại: Số nhà 007, phố T, phường L, thành phố C3, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ 30 phút, ngày 09/12/2021, Giàng A V đi chăn trâu thì gặp chị Sùng Thị M đang lấy củi tại khu vực đồi cây của gia đình ông Nùng Văn Lý. V đi đến hỏi chị M có đồng ý lấy V làm chồng và sống chung với V không, chị M trả lời không, vì cả hai người đều đã có vợ, có chồng rồi không thể đến với nhau được. Do nhiều lần bị chị M từ chối, nên V nảy sinh ý định giết chị M để chị M không sống được cùng người đàn ông nào khác nên V nhặt một hòn đá to gần bằng bàn tay ném trúng vào vai trái của chị M, chị M lùi lại phía sau, V lao đến vật chị M làm cả hai cùng lăn xuống phía dưới khoảng 10m, chị M nằm ngửa người dọc theo lối mòn còn Giàng A V nằm phía bên tay trái của M. V dùng đầu gối trái tì đè vào trước bụng chị M, tay trái túm giữ áo trước ngực, tay phải cầm hòn đá to gần bằng hai bàn tay giơ lên đập liên tiếp nhiều phát đầu của chị M, khi thấy máu trên đầu chị M chảy ra nhiều, hơi thở và phản ứng yếu ớt thì V dừng lại và ném hòn đá xuống taluy âm. Giàng A V lấy chiếc ví của chị M đeo ở thắt lưng và dùng hai tay nắm vào hai cổ tay của chị M kéo chị M xuống dưới taluy âm. Khi kéo đến chỗ taluy âm dựng đứng, độ dốc khoảng gần 90 độ, V dùng hai tay túm vào phía dưới hai nách nhấc người chị M lên, quăng chị M về phía trước trong tư thế úp thân xuống phía dưới taluy âm. V quay lên nhìn thấy hòn đá dính máu lúc trước dùng để đập chị M, V đã nhặt ném xuống phía dưới taluy âm. V nhặt chiếc ví mà trước đó lấy của chị M, mở ra lấy điện thoại, chùm chìa khóa và 01 tập tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ, tổng cộng 14.600.000đ cho vào trong túi áo của mình rồi giấu chiếc ví vào khe đá cạnh gốc cây. Sau đó V mang áo khoác, váy, gùi của chị M đi giấu dưới các gốc cây. V cầm điện thoại, đập vỡ màn hình rồi giấu ở cạnh hòn đá. V đi về lán của chị M để chùm chìa khóa ở trên bàn ngoài cửa rồi đi về lán của mình lấy tập tiền cho vào túi áo khoác

để ở đầu giường. Sau đó V lấy xe máy Honda Wave RSX biển số 24R1-2420 của mình đi sang xã Tả Thành, huyện Mường Khương bỏ trốn. Buổi chiều cùng ngày, V gọi điện thoại bảo vợ là chị Vàng Thị Mỹ đến lán của gia đình lấy số tiền giấu trong túi áo khoác để ở đầu giường mang đi cất. Đến ngày 11/12/2021 Giàng A V bị bắt giữ.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/GĐPY ngày 22/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai: Sùng Thị M tử vong do chấn thương ngực kín suy hô hấp cấp, chấn thương vùng đầu mắt máu cấp, đa chấn thương rải rác toàn thân.

- Bản kết luận giám định số 9077/C09-TT3 ngày 17/1/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với giám định AND kết luận: Trên viên đá ghi thu tại vị trí số 4 gửi giám định có bám dính tóc, máu, tế bào người và là của Sùng Thị M; Trên mẫu móng tay ghi thu của Sùng Thị M có bám dính tế bào của Giàng A V; Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Sùng Thị M không phát hiện thấy xác tinh trùng; Trên mẫu quần, áo gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

- Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐDGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO vỏ màu đỏ, ốp màu xanh, màn hình điện thoại bị hư hỏng, vỡ nát, bong kênh khỏi vị trí có giá trị là: 1.216.000 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 Lào Cai, ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng A V về tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Giàng A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A V phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V mức án tù Chung thân về tội “*Giết người*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V mức án tù 04 đến 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Giàng A V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân.

Giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về xác định tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b,

m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V mức án 18 - 20 năm tù về tội “Giết người”; 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo Giàng A V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 21 - 23 năm tù. Giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do nhiều lần bị chị Sùng Thị M từ chối chung sống với mình, ngày 09/12/2021, khi gặp chị M, Giàng A V nảy sinh ý định giết chị M để chị M không được chung sống với người khác. Vì vậy, Giàng A V nhặt đá ném chị M, sau đó V lao vào ôm, vật chị M ngã xuống đất. V dùng tay cầm đá đập liên tiếp nhiều phát vào đầu chị M, khi thấy máu trên đầu chị M chảy ra nhiều, hơi thở và phản ứng yếu ớt, Giàng A V lấy chiếc ví của chị M đeo ở thắt lưng và dùng hai tay nắm vào hai cổ tay của chị M kéo chị M xuống dưới taluy âm. Sau đó, Giàng A V dùng hai tay túm vào phía dưới hai nách nhấc người chị M lên, quăng chị M phía dưới taluy âm. V cầm ví của chị M, mở ra lấy điện thoại, chùm chìa khóa và 01 tập tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ, (tổng cộng 14.600.000đ). V mang áo khoác, váy, gùi của chị M đi giấu dưới các gốc cây và đập vỡ chiếc điện thoại của chị M rồi giấu ở cạnh một hòn đá. V đi về lán chị M để chùm chìa khóa ở trên bàn ngoài cửa rồi đi về lán của mình, lấy tập tiền cho vào túi áo khoác để ở đầu giường. Sau đó Giàng A V bỏ trốn, đến buổi chiều cùng ngày, V gọi điện cho vợ là chị Vàng Thị Mỹ đến lán lấy số tiền giấu trong túi áo khoác mang đi cất. Đến ngày 11/12/2021 Giàng A V bị bắt giữ.

Vì vậy, bị cáo Giàng A V bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố về tội “*Giết người*” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo Giàng A V là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Nhưng chỉ vì động cơ thấp hèn của bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường

tính mạng của người khác, bị cáo đã nhẫn tâm giết hại chị Sùng Thị M. Sau khi giết chị M, bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 14.600.000đ và chiếc điện thoại trị giá 1.216.000 đồng của bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra đối với người bị hại.

Hành vi giết chị Sùng Thị M của bị cáo Giàng A V đã cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*” và “*Có tính chất côn đồ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Hành vi chiếm đoạt 14.600.000 đồng và chiếc điện thoại trị giá 1.216.000 đồng của chị M của bị cáo đã cấu thành tội “*Cướp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội giết người của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của con người; hành vi Cướp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây đau thương mất mát lớn cho gia đình người bị hại. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu trách nhiệm về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội, bị cáo Giàng A V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng với hành vi giết người của bị cáo xét thấy cần phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đối với hành vi hành vi cướp tài sản của bị cáo cũng cần có một mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “*Phạm tội do lạc hậu*” và xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù về tội “*Giết người*” và 03 năm tù về tội Cướp tài sản. HĐXX xét thấy, mặc dù bị cáo là

người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa tuy nhiên, điều này chỉ làm cho hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, không phải do lạc hậu mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu”. Hơn nữa, mức án người bào chữa đề nghị là quá nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Giàng A Dìn yêu cầu bị cáo Giàng A V phải bồi thường số tiền là 287.410.000 đồng, đại diện gia đình Giàng A V đã bồi thường được 102.410.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 14.600.000 đồng. Anh Dìn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 170.400.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của bị hại và phải cấp dưỡng nuôi các con của chị Sùng Thị M là các cháu Giàng Thị Chí - sinh ngày 17/8/2006; Giàng Thị Xua - Sinh ngày 07/9/2008 và Giàng Thị Tấu – Sinh ngày 06/6/2012 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 viên đá dạng hình tam giác, cạnh đáy dài 27 cm, hai cạnh còn lại có kích thước lần lượt là 20 cm và 13 cm, chỗ dày nhất 6,5 cm, chỗ mỏng nhất 3,2 cm, có dính chất màu nâu đỏ nghi máu và các sợi nghi tóc; Chất màu nâu đỏ dính trên các đoạn thân cây gỗ mục và túm sợi nghi tóc; Chất màu nâu dưới đầu tử thi; 01 hòn đá có hình thù không đồng đều, dính chất màu vàng, nặng khoảng 2 kg; 01 túi giả da màu đen có quai đeo, kích thước 19cm x 10cm, có hai ngăn kéo séc, mặt trước có hình bông hoa, đã qua sử dụng; Mẫu tóc của tử thi Sùng Thị M; 01 hộp vật chứng hoàn trả sau giám định, được niêm phong dán kín, bên ngoài có hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của những người có tên trong biên bản. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định: Đây là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA VAWE RSX màu xanh đen biển số 24R1 - 2420. Số khung 378Y446411. Số máy 2E-2195372. Xe cũ, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 24R1-2420; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô mang tên Ma Seo Sèo; 01 chiếc điện thoại di động (bấm phím) nhãn hiệu BUK màu xanh tím than, máy cũ đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp 02 sim; sim 1 Viettel số thuê bao: 0388495157 và sim 2 Vinaphone số thuê bao: 0849727372; Tiền Việt Nam: 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng): Đây là tài sản của bị cáo có giá trị nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A V: Đây là giấy tờ của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Do bị cáo Giàng A V bị kết án và phải bồi thường, cấp dưỡng nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng A V phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V tù Chung thân về tội “Giết người”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A V 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Giàng A V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật dân sự và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo Giàng A V phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần số tiền là 170.400.000 đồng cho chồng và các con bị hại gồm: Ông Giàng A Chùa, anh Giàng A Dìn, anh Giàng A Sênh, cháu Giàng Thị Chí, cháu Giàng Thị Xua, cháu Giàng Thị Tấu. Đều trú tại: Thôn Bản Kha, xã Sín Chéng, huyện C, tỉnh Lào Cai. Bồi thường tiền cấp dưỡng cho các cháu Giàng Thị Chí - sinh ngày 17/8/2006; Giàng Thị Xua - Sinh ngày 07/9/2008 và Giàng Thị Tấu - Sinh ngày 06/6/2012, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 viên đá dạng hình tam giác, cạnh đáy dài 27 cm, hai cạnh còn lại có kích thước lần lượt là 20 cm và 13 cm, chỗ dày nhất 6,5 cm, chỗ mỏng nhất 3,2 cm, có dính chất màu nâu đỏ nghi máu và các sợi nghi tóc (thu ở vị trí số 6 theo biên bản khám nghiệm hiện trường);

- Chất màu nâu đỏ dính trên các đoạn thân cây gỗ mục và túm sợi nghi tóc (tại vị trí số 5 theo biên bản khám nghiệm hiện trường);

- Chất màu nâu dưới đầu tử thi (tại vị trí số 8 theo biên bản khám nghiệm hiện trường);

- 01 hòn đá có hình thù không đồng đều, dính chất màu vàng, nặng khoảng 2 kg, nghi được dùng để đập chiếc điện thoại của Sùng Thị M;

- 01 túi giả da màu đen có quai đeo, kích thước 19cm x 10cm, có hai ngăn kéo séc, mặt trước có hình bông hoa, đã qua sử dụng;

- Mẫu tóc của tử thi Sùng Thị M;

- 01 (Một) hộp niêm phong đựng vật chứng hoàn lại sau giám định, bên ngoài hộp niêm phong có hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của những người có tên trong biên bản. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

**** Tạm giữ của bị cáo Giàng A V để đảm bảo thi hành án***

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VAWE RSX màu xanh đen biển số 24R1 - 2420. Số khung 378Y446411; số máy 2E-2195372. Xe cũ vỏ xe bị vỡ nhiều mảnh, cang xe phía trước bị gãy rời khỏi vị trí cố định ban đầu, bánh trước móp méo, biến dạng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 24R1-2420 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô mang tên Ma Seo Sèo;

- 01 chiếc điện thoại di động (bấm phím) nhãn hiệu BUK màu xanh tím than, máy cũ đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp 02 sim; số IMEI 1: 980028008901071, số IMEI 2: 980028008954070.

- 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

**** Trả lại cho bị cáo Giàng A V:*** 01 giấy phép lái xe số AB242985 mang tên Giàng A V.

(Các vật chứng thể hiện cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 32 ngày 14/01/2022; số tiền được gửi tại tài khoản số 394909051207 kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/3/2022).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Giàng A V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 8.520.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng: 9.020.000 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người BC;
- Đại diện BH;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán